

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2025/HS-ST

Ngày 27/02/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Uẩn;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 43/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Hữu T, sinh năm 1999, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ E, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; con ông Ngô Văn T1 và bà Nguyễn Thị Hồng Đ; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú ngày 20-8-2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1618/LTG-ĐTTH ngày 28-8-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Hoài N**, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ I, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Trọng Đ1**, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ A, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung sự việc của vụ án:

Do cần tiền để trả nợ và tiêu xài nên Ngô Hữu T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để lấy tiền trả nợ với thủ đoạn: T sẽ đặt xe ôm công nghệ (G) vào đêm khuya, sau đó hướng dẫn tài xế chở T đến đoạn đường vắng người, không có nhà, không có đèn đường để chiếm đoạt tài sản của tài xế. Thực hiện ý định trên, khoảng 23 giờ ngày 18/8/2024, T sử dụng laptop thông qua mạng xã hội Facebook với tài khoản “Danhvip romeo” để đặt G thì được anh Nguyễn Hoài N ngụ tại xã T, huyện P, tỉnh An Giang đồng ý nhận chở T. Khoảng 10 phút sau, anh N điều khiển xe mô tô biển số 34L3-7427 đến khu vực chợ T2 thuộc khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để đón T rồi T hướng dẫn cho anh N đi đến khu vực mỏ đá T thuộc khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là đoạn đường vắng người và phương tiện qua lại, không có nhà dân, không đèn đường để T dễ dàng thực hiện hành vi cướp tài sản. Khi đi đến đoạn đường chuyên dụng vào mỏ đá, lúc này không có nhà dân hai bên đường, không có đèn đường, không có người và phương tiện lưu thông trên đường thì T đe dọa, yêu cầu anh N: “Tấp xe vào lề, đưa xe đây”, do bị T đe dọa, đường vắng và ở nơi xa lạ, không có người xung quanh nên anh N hoảng sợ làm theo yêu của T tấp xe vào lề đường, xuống xe (lúc này xe vẫn nổ máy) và đưa 01 (Một) túi xách đeo chéo bên trong có 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S màu đen cho T, còn T từ phía sau chồm lên phía trước tăng ga bỏ chạy về hướng Quốc lộ E thì anh N đuổi theo và truy hô “Cướp, cướp” nhưng không kịp. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T dừng xe bên đường, lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S màu đen để tắt nguồn nhưng không tắt nguồn được nên T đã vứt chiếc điện thoại và chiếc túi xách bên đường rồi điều khiển xe mô tô biển số 34L3-7427 về nhà tại tổ E, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cất giấu. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 19/8/2024, T điều khiển xe mô tô vừa cướp được đến khu vực nghĩa trang thành phố B bán cho anh Nguyễn Trọng Đ1 ngụ tại tổ A, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng Đ1 đưa trước cho T 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), số tiền này T đã tiêu xài hết.

Sự việc xảy ra, anh N đến Công an phường T để trình báo. Đến ngày 20/8/2024, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên T đã đến Công an phường T đầu thú, Công an phường T lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Hữu T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

2. Vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, biển số 34L3-7427, màu đỏ thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hoài N hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi, trả lại cho anh N.

- 01 (Một) laptop T sử dụng làm công cụ phạm tội.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo Y12S và 01 (Một) túi xách không rõ nhãn hiệu, sau khi chiếm đoạt, T đã vứt bên đường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

3. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 274/KL-HĐĐGTS ngày 22-8-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B “01 (Một) xe mô tô biển số 34L3-7427 có giá trị định giá tài sản là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)”.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động Vivo Y12S và 01 (một) túi xách Hội đồng định giá không định giá. Trách nhiệm dân sự:

4. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Hoài N đã nhận lại 01 (Một) xe mô tô biển số 34L - 7427, đồng thời gia đình T đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh N số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nên anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Anh Nguyễn Trọng Đ1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

5. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 77/CT-VKSBH ngày 15/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Ngô Hữu T, về tội: “Cướp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 168, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng theo Khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

6. Ý kiến của người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa:

- *Lời nói sau cùng:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của

họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Đề có tiền tiêu xài, khoảng 23 giờ 10 phút ngày 18/8/2024, tại khu vực mỏ đá thuộc khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Ngô Hữu T đã có hành vi lợi dụng đoạn đường vắng, không có người và phương tiện qua lại, không có nhà dân hai bên đường, không có đèn đường, dùng lời nói đe dọa, uy hiếp về mặt tinh thần để chiếm đoạt 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, biển số 34L3-7427, 1 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo Y12S và 01 (Một) túi xách có giá trị định giá tài sản là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Hoài N.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Ngô Hữu T phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 77/CT-VKSBH ngày 15/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Ngô Hữu T phạm tội “Cướp tài sản” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt nên cần áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 54 của bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo sự nghiêm minh, giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, biển số 34L3-7427, màu đỏ thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hoài N hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi, trả lại cho anh N là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 (Một) laptop T sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự và các vấn đề khác:

Anh Nguyễn Hoài N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, anh Nguyễn Trọng Đ1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Nguyễn Trọng Đ1 khi mua chiếc xe mô tô biển số 34L3- 7427 không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau khi cướp được tài sản, T mang 01 (Một) xe mô tô biển số 34L3- 7427 về nhà cất giấu nhưng ông Ngô Văn T1 (cha ruột của T) và bà Nguyễn Thị Hồng Đ (mẹ ruột của T) là người sống chung nhà với T không biết chiếc xe mô tô trên là do T cướp mà có được nên không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Hữu T phải nộp 200.000 đồng.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Phần trình bày của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Ngô Hữu T phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Hữu T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) laptop hiệu Sony. Vật chứng này đang được lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên theo Quyết định

chuyển vật chứng số 1630/QĐ-VKSBH ngày 15/01/2025 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Ngô Hữu T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA